

Phiếu học tập.2



Bài 1. Điền số thích hợp vào chỗ chấm

$$4\text{m}^2 3\text{dm}^2 = \dots\dots\dots\text{dm}^2$$

$$3\text{m}^2 23\text{dm}^2 = \dots\dots\dots\text{dm}^2$$

$$2\text{m}^2 3\text{dm}^2 = \dots\dots\dots\text{cm}^2$$

$$5\text{m}^2 9\text{cm}^2 = \dots\dots\dots\text{cm}^2$$

$$8\text{hm}^2 80\text{m}^2 = \dots\dots\dots\text{m}^2$$

$$72\text{m}^2 34\text{cm}^2 = \dots\dots\dots\text{cm}^2$$

Bài 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm

$$3 \text{ tấn } 5\text{kg} = \dots\dots\dots\text{kg}$$

$$6 \text{ tạ } 12 \text{ yến} = \dots\dots\dots\text{kg}$$

$$32 \text{ tạ } 8 \text{ kg} = \dots\dots\dots\text{kg}$$

$$10 \text{ tấn } 20 \text{ yến} = \dots\dots\dots\text{tạ}$$

$$15 \text{ tạ } 2 \text{ yến} = \dots\dots\dots\text{yến}$$

$$8 \text{ tấn } 2 \text{ yến} = \dots\dots\dots\text{kg}$$

Bài 3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm

$$2 \text{ giờ } 15 \text{ phút} = \dots\dots\dots\text{phút}$$

$$1 \text{ ngày } 12 \text{ giờ} = \dots\dots\dots\text{giờ}$$

$$2 \text{ thế kỉ } 3 \text{ năm} = \dots\dots\dots\text{năm}$$

$$2 \text{ tuần } 3 \text{ ngày} = \dots\dots\dots\text{ngày}$$

$$3 \text{ phút } 15 \text{ giây} = \dots\dots\dots\text{giây}$$

$$\frac{1}{5} \text{ giờ} = \dots\dots\dots\text{giây}$$



Cô Vân Vân